

INSTRUCTIONS FOR YOUR DIVORCE HEARING CÁC HƯỚNG DẪN VỀ PHIÊN TÒA LY DỊ

Try to arrive at your hearing at least 15 minutes before your hearing is scheduled. Once you arrive at the courtroom for your hearing, you should ask the Clerk of the District Court how to let the judge know that you are there for your divorce hearing.

Cố gắng đến tòa ít nhất 15 phút trước giờ hẹn hầu tòa. Ngay khi đến phòng tòa, hãy hỏi Lục Sự Tòa Khu Vực để biết cách báo cho thẩm phán biết rằng quý vị đã có mặt và đang chờ phiên tòa ly dị.

The court may ask to review your Decree for Dissolution of Marriage before the hearing, so have that document prepared, along with one copy.

Thẩm phán có thể yêu cầu xem xét qua Án Lệnh Hủy Bỏ Cuộc Hôn Nhân trước khi bắt đầu phiên tòa, vậy quý vị nên chuẩn bị sẵn bản gốc và một bản sao của văn bản đó.

When the court calls your case, you will be asked if you are ready to proceed. You must tell the court that you are ready and would like to testify.

Khi đến phiên quý vị, tòa sẽ kêu số hồ sơ của quý vị và hỏi xem quý vị đã chuẩn bị sẵn sàng để tiến hành phiên tòa. Quý vị phải nói với tòa rằng quý vị đã sẵn sàng và muốn khai với tòa.

You will be asked to take the stand and the court will give you an oath to tell the truth.

You are then ready to go forward with your case.

Quý vị sẽ được yêu cầu lên ghế nhân chứng và tuyên thệ nói sự thật. Sau đó phiên tòa của quý vị có thể bắt đầu.

You must testify to the following:

Quý vị phải khai với tòa những điều sau đây:

1. *My name is _____, I live at _____,
(your full name) (your current street address)
in _____, and I am the plaintiff in this case.
(city and state where currently living)*

1. *Tên tôi là _____, Tôi cư trú tại _____,
(họ tên đầy đủ của quý vị) (số nhà và tên đường nơi quý vị hiện cư trú)
ở _____, và tôi là nguyên đơn trong vụ này.
(thành phố, tiểu bang nơi quý vị hiện cư trú)*

2. *I have (or my spouse has) lived in Nebraska for at least 1 year before I filed the Complaint in this case.*

2. *Tôi (hoặc người phối ngẫu của tôi) đã cư trú ở Nebraska trong ít nhất 1 năm trước khi tôi nộp đơn xin ly dị này.*

3. *I (or my spouse) lived in _____ County, Nebraska, at the time I filed the Complaint in this case.
(county where Complaint filed)*
filed the Complaint in this case.

3. *Vào lúc nộp đơn xin ly dị này, tôi (hoặc người phối ngẫu của tôi) đang cư trú tại quận/hạt _____, Nebraska.
(quận/hạt nơi nộp đơn)*

4. I married my spouse on _____, in _____,
(date of marriage) (city where marriage took place)

(state where marriage took place)

4. Tôi và người phối ngẫu đã kết hôn vào ngày _____, ở _____
(ngày kết hôn) (thành phố nơi kết hôn)
tiểu bang _____.
(tiểu bang nơi kết hôn)

5. My marriage is completely broken and cannot be repaired.

5. Cuộc hôn nhân của tôi bị đổ vỡ đến mức không có cách nào hàn gắn lại được.

Describe why you feel the marriage is broken. Here are some examples:

- He was abusing alcohol and drugs, and would not get help.
- She was seeing someone else and not coming home.
- He was physically abusive, and he would not stop.
- She has been gone for years, and I do not know where she is.

Giải thích vì sao quý vị cho rằng cuộc hôn nhân bị đổ vỡ. Thí dụ như:

- Chồng tôi bị nghiện rượu/ma túy và không chịu tìm sự trợ giúp cai nghiện.
- Vợ tôi có bồ khác và ít khi về nhà.
- Chồng tôi thường hành hung tôi và không chịu sửa sai.
- Vợ tôi đã đi biệt trong nhiều năm và tôi không biết cô ta ở đâu.

6. I attempted to make the marriage work.

6. Tôi đã nỗ lực tìm cách hàn gắn lại cuộc hôn nhân của tôi.

Describe for the court the efforts you made. Here are some examples:

- I asked him to go to counseling, but he refused.
- I asked her to come home to work things out, but she refused.
- I tried talking to him, but he would not talk to me, and there was a breakdown in communications.
- We separated and got back together several times, but the same problems were there.
- Because we have been separated for such a long time, I did not think it would do any good to try to get back together.

Cho tòa án biết về những nỗ lực của quý vị. Thí dụ như:

- Tôi đã yêu cầu chồng tôi đến gặp nhân viên tư vấn nhưng ông ta không chịu.
- Tôi đã yêu cầu vợ tôi về nhà để tìm cách giải hòa với nhau nhưng cô ta không chịu.
- Tôi đã cố gắng nói chuyện với chồng tôi nhưng ông không chịu nghe và cuối cùng chúng tôi không thể nói chuyện với nhau được.
- Chúng tôi đã vài lần ly thân rồi trở lại với nhau nhưng vẫn gặp cùng các vấn đề như trước.
- Vì chúng tôi đã ly thân lâu rồi nên tôi nghĩ việc cố gắng giải hòa với nhau cũng chỉ vô ích mà thôi.

7. I do not think anything else can be done to save my marriage.

7. Tôi nghĩ rằng không còn cách nào khác để cứu vãn cuộc hôn nhân của tôi.

8. *I wish this court to grant me a dissolution of my marriage.*
8. *Tôi xin yêu cầu tòa án ban lệnh hủy bỏ cuộc hôn nhân của tôi.*
9. *My spouse and I have no children, and none are expected.*
9. *Tôi và phối ngẫu của tôi không có con chung và cũng sẽ không có con sau này.*
10. *I am asking that the court award me all of the property in my possession and that the court award my spouse all of the property in my spouse's possession.*
10. *Tôi xin yêu cầu tòa phán quyết cho phép tôi giữ lại tất cả tài sản mà tôi hiện đang cầm giữ, và cho phép người phối ngẫu của tôi giữ lại tất cả tài sản mà ông/cô ta đang cầm giữ.*
11. *I am asking that the court order the debts incurred by my spouse to be paid by my spouse and that the court order me to pay the debts I incurred.*
11. *Tôi xin yêu cầu tòa ra lệnh rằng người phối ngẫu của tôi có trách nhiệm trả các món nợ do ông/cô ta vay và tôi có trách nhiệm trả các món nợ do tôi vay.*
12. *My spouse is not a member of the Armed Forces of the United States or its allies.*
12. *Người phối ngẫu của tôi không phải là thành viên trong Lực Lượng Vũ Trang của Hoa Kỳ hay các đồng minh của Hoa Kỳ.*
13. *There are no other actions pending for divorce or separation here or in any other court.*
13. *Không có bất cứ vụ ly dị hay ly hôn nào khác đang chờ quyết định ở tòa án này hay bất cứ tòa án nào khác.*
14. *I wish my former name of _____ be restored to me.
(print former or maiden name including first, middle, and last names)*
14. *Tôi muốn đổi tên trở lại tên cũ của tôi trước khi kết hôn, là _____.
(viết chữ in hoa họ tên trước khi kết hôn, bao gồm tên, chữ lót, và họ)*
15. *I am not requesting alimony, and I understand that in not asking for alimony, I can never receive alimony from my spouse in the future.*
15. *Tôi không yêu cầu được hưởng tiền cấp dưỡng vợ/chồng. Tôi hiểu rằng, vì tôi không xin tiền cấp dưỡng vào lúc này thì tôi vĩnh viễn từ bỏ quyền được hưởng tiền cấp dưỡng từ vợ/chồng tôi sau này.*
16. *I understand that if this court grants me a decree of dissolution of marriage, the decree is not final for 30 days, and I cannot marry anyone anywhere in the world for 6 (six) months, unless my spouse dies.*
16. *Tôi hiểu rằng nếu tòa chấp thuận ký án lệnh hủy bỏ cuộc hôn nhân thì án lệnh đó sẽ chỉ có hiệu lực sau 30 ngày và tôi không được kết hôn với bất cứ người nào khác ở bất cứ nơi đâu trên thế giới trong vòng 6 (sáu) tháng, trừ phi người phối ngẫu của tôi qua đời trước khi hết thời hạn đó.*
17. *I have nothing further your Honor.*
17. *Thưa quý tòa, tôi không có gì thêm để khai.*